

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

Dự án: Khu tái định cư Tam Anh Nam (giai đoạn 1.1)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Theo Quyết định số 303/QĐ-KTM ngày 08/12/2011 của Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai về việc phê duyệt lại dự án đầu tư xây dựng công trình Khu tái định cư Tam Anh Nam (giai đoạn 1.1);

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 207/TTr-STC ngày 25/5/2021 (kèm các Báo cáo kết quả thẩm tra: số 278/BCTT-ĐT ngày 24/12/2013, số 94/BC-STC ngày 23/6/2014, số 98/BC-STC ngày 25/6/2014, số 152/BC-STC ngày 06/8/2014, số 170/BC-STC ngày 28/8/2014, số 182/BC-STC ngày 10/8/2016, số 2949/BC-STC ngày 04/11/2019 của Sở Tài chính và kết quả phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Quyết định số 4244/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND huyện Núi Thành).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

1. Dự án: Khu tái định cư Tam Anh Nam (giai đoạn 1.1).
2. Cơ quan quyết định đầu tư: Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai.
3. Cơ quan được ủy quyền, giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án hạ tầng thuộc Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai (nay đã giao cho Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai quản lý).
4. Địa điểm: xã Tam Anh Nam, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.
5. Thời gian khởi công: 09/4/2012; hoàn thành: 09/7/2013.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

- a) Tổng mức đầu tư được duyệt: 169.222.246.000 đồng.
 b) Nguồn vốn đầu tư: ngân sách nhà nước.
 c) Vốn đầu tư đã thực hiện: 150.201.442.600 đồng, gồm:
 - Thanh toán hết kế hoạch năm 2018: 149.253.645.200 đồng.
 - Khấu trừ tiền đất của các hộ dân nhận đất ở tái định cư (do không chi tiền bồi thường và không thu tiền đất tái định cư): 947.797.400 đồng.
 - Kế hoạch vốn từ năm 2019 đến nay: không bố trí.

2. Chi phí đầu tư:

	Tổng dự toán công trình được duyệt (đồng)	Chi phí đầu tư được quyết toán (đồng)
Tổng số	169.222.246.000	150.223.169.400

3. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản: không có.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

	Tài sản do Chủ đầu tư quản lý sử dụng (đồng)	Tài sản giao cho đơn vị khác quản lý sử dụng (đồng)
Tài sản cố định		150.223.169.400

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai (Chủ đầu tư):

a) Được phép tất toán nguồn vốn, chi phí đầu tư dự án Khu tái định cư Tam Anh Nam (giai đoạn 1.1), số tiền: 150.223.169.400 đồng. Đồng thời, kiểm điểm rút kinh nghiệm trong phối hợp với UBND huyện Núi Thành về phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dẫn đến chậm tổng hợp quyết toán toàn bộ dự án hơn 05 năm so với quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 và Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020.

b) Thanh toán các khoản công nợ theo giá trị quyết toán được phê duyệt. Các khoản công nợ (đến ngày 29/5/2019):

- Tổng nợ phải thu: 66.320.200 đồng.
- Tổng nợ phải trả: 88.047.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục đính kèm)

c) Thu hồi nộp ngân sách tỉnh khoản phải thu số tiền: 66.320.200 đồng; làm việc với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn để trả nợ cho dự án, với số tiền còn thiếu: 88.047.000 đồng. Đồng thời cùng với UBND huyện Núi Thành chịu trách nhiệm tính chính xác của số liệu chi trả tiền đất bồi thường cho dân với khấu trừ tiền đất bố trí tái định cư cho dân (tự bù trừ), số tiền: 947.797.400 đồng.

d) Bàn giao tài sản hình thành sau đầu tư các hạng mục công trình: giao thông, san nền, thoát nước; hệ thống cấp nước; hệ thống cấp điện cho UBND huyện Núi Thành quản lý, sử dụng theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 7048/UBND-KTN ngày 01/12/2020.

2. UBND huyện Núi Thành:

a) UBND huyện Núi Thành là đơn vị quản lý tài sản phải ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình, với số tiền: hạng mục công trình giao thông, san nền, thoát nước:

143.769.935.000 đồng; hệ thống cấp nước: 5.604.123.000 đồng; hệ thống cấp điện: 849.111.400 đồng và quản lý sử dụng, hạch toán kê khai biến động tài sản theo quy định.

Tên tài sản/ Quy mô	Nguyên giá (đồng)	Nguồn vốn
* Khu Tái định cư Tam Anh Nam (giai đoạn 1.1) có tổng diện tích đã xây dựng sau đầu tư: 17,9925 ha, trong đó: (i) đất phân lô tái định cư: 9,9972 ha, tương ứng 562 lô, đã bố trí tái định cư 395 lô tương ứng với diện tích 6,94194 ha, chưa bố trí tái định cư 167 lô tương ứng với diện tích 3,05526 ha; (ii) đất hạ tầng giao thông: 7,3513 ha; (iii) đất cây xanh: 0,644 ha, đã đầu tư kết cấu hạ tầng, như sau:	150.223.169.400	Ngân sách nhà nước
1. Hạng mục: giao thông, san nền, thoát nước: Đường giao thông gồm các nhánh tuyến có tổng chiều dài 4.224,8 m, mặt cắt ngang các loại, gồm: Bnền = 11,5m có tổng chiều dài 1.328,37m (nhánh G22 – G34, G23-G35, G24 - G36, G25 - G37, G55 - G54, G56 - G53); Bnền = 15,5m có tổng chiều dài 1.657,61m (nhánh G21 – G26, G33 – G38, G3 – G38, G27 – G31); Bnền = 27m có chiều dài 347,87m (nhánh G2-G17); Bnền = 22,5m có chiều dài 543,08m (nhánh G1 – G3); Bnền = 21,5m có chiều dài 347,87m (nhánh G1 – G33), kết cấu mặt đường bê tông nhựa, bó vỉa bê tông, vỉa hè lát gạch block. Hệ thống thoát nước dùng ống công bê tông ly tâm kết hợp mương bê tông đập đan bê tông cốt thép, hố ga, cống qua đường, cống kỹ thuật; mương thoát nước thải sau nhà có khẩu độ B = 0,4m, kết cấu mương bê tông; san nền đất đồi đầm chặt k85, diện tích san nền 10,6412 ha.	143.769.935.000	
2. Hạng mục: cấp nước: Đường ống cấp nước trong khu loại HDPE có đường kính các loại D200, D100, D50 có tổng chiều dài L = 6.510,5m.	5.604.123.000	
3. Hạng mục: cấp điện Hệ thống cấp điện khu A1, A10: Đường dây hạ áp 0,4 kV trên không dài L=1.023m, sử dụng dây cáp vặn xoắn ABC (4x70), cột bê tông ly tâm.	849.111.400	

b) Phối hợp với Công ty Điện lực Quảng Nam lập hồ sơ, thủ tục liên quan đến tài sản hạng mục cấp điện gửi Sở Công Thương, Sở Tài chính tổng hợp tham mưu UBND tỉnh đề nghị Tập đoàn Điện lực Việt Nam tiếp nhận theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 35/TB-UBND ngày 29/01/2021 để tham mưu xử lý thủ tục theo quy định về quản lý tài sản.

c) Tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành cung cấp nước sạch cho người dân trong Khu dân cư theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 7048/UBND-KTN ngày 01/12/2020.

d) Quản lý, sử dụng quỹ đất tái định cư còn lại (167 lô tương ứng với diện tích 3,05526 ha) để bố trí tái định cư cho các đối tượng và trình phê duyệt giá đất tái định cư, thu tiền sử dụng đất tái định cư theo đúng quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi khi xuất hiện nguồn vốn đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí cho dự án: 88.047.000 đồng để thanh toán theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Núi Thành và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP;
- Lưu: VT, KTN, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Quang
Nguyễn Hồng Quang



Phụ lục
TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN

Dự án: Khu tái định cư Tam Anh Nam (giai đoạn 1.1)

Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

ĐVT: đồng

TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc hợp đồng thực hiện	Chi phí đầu tư được quyết toán	Đã thanh toán	Công nợ đến ngày 29/5/2019		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng số				88.047.000	66.320.200	
1	Cục Thuế Quảng Nam	Thuế tài nguyên (gói thầu số 1)	136.148.000	136.513.600		365.600	
2	Cục Thuế Quảng Nam	Thuế tài nguyên (gói thầu số 2)	164.589.000	164.952.800		363.800	
3	Cục Thuế Quảng Nam	Phí bảo vệ môi trường (gói thầu số 1)	102.111.000	102.385.200		274.200	
4	Cục Thuế Quảng Nam	Phí bảo vệ môi trường (gói thầu số 2)	123.442.000	123.714.600		272.600	
5	Trung tâm bồi thường GPMB thuộc Công ty TNHH MTV Đầu tư & Phát triển Kỳ Hà Chu Lai Quảng Nam	Bồi thường GPMB	29.188.281.400	29.253.325.400		65.044.000	
6	Trung tâm bồi thường GPMB thuộc Công ty TNHH MTV Đầu tư & Phát triển Kỳ Hà Chu Lai Quảng Nam	Lập phương án, thực hiện bồi thường GPMB	525.389.000	443.285.000	82.104.000		
7	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Núi Thành	Thẩm định phương án bồi thường GPMB	58.530.000	56.635.000	1.895.000		
8	Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất Núi Thành	Lệ phí cấp giấy phép	72.000		72.000		
9	Công ty TNHH Kiểm toán FAC chi nhánh miền Trung	Kiểm toán báo cáo quyết toán chi phí bồi thường GPMB	69.768.000	67.491.000	2.277.000		

TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc hợp đồng thực hiện	Chi phí đầu tư được quyết toán	Đã thanh toán	Công nợ đến ngày 29/5/2019		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
10	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Núi Thành	Thẩm tra phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường GPMB	1.699.000		1.699.000		